

DVT: đồng

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tháng miễn giảm	Đối tượng được miễn HP								Số tháng giảm	Đối tượng được giảm HP				Dự toán nhu cầu kinh phí			Ghi chú (Hồ sơ gốc lưu ở học kỳ ... năm học ...)
					Đối tượng... PL ưu đãi người có công (mục 1, điều 15 của ND81)	Trẻ em học mẫu giáo và HS khuyết tật (mục 2, điều 15 của ND81)	Trẻ em MG và HS ... không có nguồn nuôi dưỡng (mục 3, điều 15 của ND81)	Trẻ em MN 5 tuổi ở thôn, bản đặc biệt KK (mục 5, điều 15 của ND81)	Trẻ em MN, học sinh phổ thông ... là con đẻ, con nuôi ... (mục 7, điều 15 ND81)	Đối tượng khác (nếu có)	Trẻ em MG và HS ... thuộc diện hộ nghèo (mục 4, điều 15 của ND81)			Con CB, CN, VC mà Cha hoặc mẹ bị tai nạn, mắc bệnh NN được trợ cấp TX	Đối tượng khác (nếu có)	Hộ cận nghèo năm 2024	Hộ cận nghèo năm 2025	Tổng số	Miễn HP	Giảm HP	
											Năm 2024	Năm 2025									
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	21
	TỔNG CỘNG	5	-	10	1	-	-	-	-	-	-	1	15	-	-	-	3	1.137.500	650.000	487.500	-
B	Trẻ em học Mẫu giáo khu vực thành thị	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
				-									-					-	-	-	
				-									-					-	-	-	
B	Trẻ em học Mẫu giáo khu vực nông thôn	5		10	1	-	-	-	-	-	-	1	15	-	-	-	3	1.137.500	650.000	487.500	
1	Trần Trung Hiếu	02/04/2020	C4	5								1	-					325.000	325.000	-	
2	Lưu Trương Gia Hân	18/01/2021	A3	5	1								-					325.000	325.000	-	
3	Kim Bảo Khang	14/08/2020	B4	-									5				1	162.500	-	162.500	
4	Trương Thiên Định	09/06/2020	C4	-									5				1	162.500	-	162.500	
5	Tạ Thị Huyền Trang	05/07/2020	Đ4	-									5				1	162.500	-	162.500	
				-									-					-	-	-	

Số tiền bằng số: 1.137.500 đồng
Số tiền bằng chữ: Một triệu một trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng

NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn Thị Oanh

Bắc Lý, ngày 25 tháng 03 năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Đặng Thị Vân Ánh

CÔNG KHAI DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trẻ em học mẫu giáo mồ côi cả cha lẫn mẹ (Mục 1, điều 18 của ND81)	Trẻ em học mẫu giáo bị khuyết tật (Mục 2, điều 18 của ND81)	Trẻ em học mẫu giáo ở thôn, bản ... xã đặc biệt khó khăn ... (Mục 4, điều 18 của ND81)	Trẻ em học mẫu giáo có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo (Mục 3, điều 18 của ND81)		Số tháng	Tổng kinh phí hỗ trợ	Ghi chú (Hồ sơ gốc lưu ở học kỳ ... năm học ...)
							Năm 2024	Năm 2025			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Trẻ em học Mẫu giáo		1	-	-	-	-	1	5	750.000	-
1	Trần Trung Hiếu	02/04/2020	C4					1	5	750.000	
									-	-	

Số tiền bằng số: 750.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Oanh

Bắc Lý, ngày 25 tháng 3 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Đặng Thị Vân Ánh

**CÔNG KHAI DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA CHO TRẺ EM MẦM GIÁO
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**

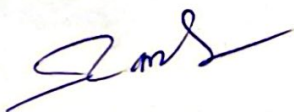
ĐVT: Đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Có cha, mẹ ... đặc biệt khó khăn (điểm a, khoản 1, điều 7 ND105 /2020/ND-CP)	Không có nguồn nuôi dưỡng ... (điểm b, khoản 1, điều 7 ND105 /2020/ND-CP)	Thuộc diện				Con liệt sĩ, con anh hùng ... (điểm d, khoản 1, điều 7 ND105 /2020/ND-CP)	Trẻ em khuyết tật học hoà nhập (điểm đ, khoản 1, điều 7 ND105 /2020/ND-CP)	Số tháng hưởng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú (Hồ sơ gốc lưu ở học kỳ ... năm học ...)
						Năm 2024		Năm 2025						
						Nghèo	Cận nghèo	Nghèo	Cận nghèo					
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG		7	-	-	-	-	1	5	1	-	35	5.600.000	-
1	Trần Trung Hiếu	02/04/2020	C4					1				5,0	800.000	
2	Lưu Trương Gia Hân	18/01/2021	A3							1		5,0	800.000	
3	Trần Tuấn Vũ	12/10/2019	C5						1			5,0	800.000	
4	Trần Huyền My	12/10/2019	C5						1			5,0	800.000	
5	Kim Bảo Khang	14/08/2020	B4						1			5,0	800.000	
6	Trương Thiên Định	09/06/2020	C4						1			5,0	800.000	
7	Tạ Thị Huyền Trang	05/07/2020	Đ4						1			5,0	800.000	
												-	-	

Số tiền bằng số: 5.600.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Năm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Oanh

Bắc Lý, ngày 25 tháng 03 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đặng Thị Vân Anh